

## BẢNG TIN KẾT QUẢ QUAN TRẮC HIỆN TRƯỜNG

**Nhiệm vụ:** Giám sát chất lượng nước trong hệ thống công trình thủy lợi Bắc Nam Hà, phục vụ lấy nước sản xuất nông nghiệp.

**Đơn vị thực hiện:** Phòng Thí nghiệm và Tư vấn quản lý Chất lượng Nước, Môi trường – Viện Quy hoạch Thủy lợi.

**Thời gian:** Đợt 2 (tháng 2/2020)

**Căn cứ theo các quy chuẩn:** QCVN 08:2015 nhận định về chất lượng nước tại các vị trí quan trắc theo các mức như sau:

**Các vị trí đạt giới hạn A1:** Dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt (sau khi áp dụng xử lý thông thường), bảo tồn động thực vật thủy sinh: **Cống Như Trác, Cổng Hữu Bị, Cổng Cốc Thành, Cổng Vĩnh Trị, Cầu Sắt, sông Sắt (Đường 21), Đập La Chợ.**

**Các vị trí đạt giới hạn A2:** Dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt nhưng phải áp dụng công nghệ xử lý phù hợp: **Các vị trí đạt giới hạn trên, Cổng sông Chanh, Cổng Cổ Đam, Cầu đường 10 với sông Sắt, Đầu kênh C19.**

**Các vị trí đạt giới hạn B1:** Dùng cho mục đích tưới tiêu thủy lợi hoặc các mục đích sử dụng khác có yêu cầu chất lượng tương tự: **Các vị trí đạt các giới hạn trên, Cổng Nhâm Tràng, Cổng Kinh Thanh, Đầu kênh T3, Cầu Sắt, sông Sắt (Đường 21), Đập An Bài (sông Châu Giang), Đập Biên Hòa, Đập Vùa (CG12), Cầu Chủ (sông Châu Giang), Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy), Đầu kênh T6.**

**Các vị trí đạt giới hạn B2 (không đạt B1):** Giao thông thủy và các mục đích khác với yêu cầu nước chất lượng thấp: **Các vị trí đạt các giới hạn trên, TB Triệu Xá (sông Châu Giang).**

**Các vị trí không đạt các giới hạn trên:** Không dùng được cho các mục đích sử dụng trên: Không có vị trí nào.

**Chi tiết thể hiện trong bảng sau:**

TT	Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường									Khuyến cáo
			Tình trạng công/cảnh quan môi trường	Màu, mùi	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	TDS (g/l)	Amoni_ N (mg/l)	Nitrat_ N (mg/l)	Độ dẫn (mS/cm)	
<i>QCVN 08:2015 A1</i>					6 – 8.5		6		0.3	2		
<i>QCVN 08:2015 A2</i>					6 – 8.5		5		0.3	5		
<i>QCVN 08:2015 B1</i>					5.5 – 9		4		0.9	10		
<i>QCVN 08:2015 B2</i>					5.5 – 9		2		0.9	15		
1	1	Công Như Trác	Trời nhiều mây, t° = 26°C, độ ẩm 65%, gió Nam 10 km/h, mật độ mây 71%. Dòng chảy trung bình, công mở. Trạm bơm đang lấy nước vào.	Nước màu xanh trong.	7.53	7.2	7.03	0.1	0.202	0.394	250	<p>Đủ điều kiện dùng cho tưới, tiêu thủy lợi.</p> <p>Đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật thủy sinh.</p>
2	2	Công Hữu Bị	Trời nhiều mây, t° = 24°C, độ ẩm 69%, gió Nam 10 km/h, mật độ mây 76%. Dòng chảy trung bình, công mở. Trạm bơm đang hoạt động lấy nước vào.	Nước màu xanh trong.	7.48	6.7	6.93	0.1	0.117	0.405	208	<p>Đủ điều kiện dùng cho tưới, tiêu thủy lợi.</p> <p>Đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật thủy sinh.</p>
3	3	Công Cốc Thành	Trời nhiều mây, t° = 21°C, độ ẩm 84%, gió ĐN 8 km/h, mật độ mây 62%. Dòng chảy trung bình, công mở, trạm bơm đang hoạt động lấy nước tưới.	Nước màu xanh.	7.52	8.1	6.61	0.2	0.179	0.254	256	<p>Đủ điều kiện dùng cho tưới, tiêu thủy lợi.</p> <p>Đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật thủy</p>

TT	Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường									Khuyến cáo
			Tình trạng công/cảnh quan môi trường	Màu, mùi	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	TDS (g/l)	Amoni_ N (mg/l)	Nitrat_ N (mg/l)	Độ dẫn (mS/cm)	
<i>QCVN 08:2015 A1</i>					6 – 8.5		6		0.3	2		
<i>QCVN 08:2015 A2</i>					6 – 8.5		5		0.3	5		
<i>QCVN 08:2015 B1</i>					5.5 – 9		4		0.9	10		
<i>QCVN 08:2015 B2</i>					5.5 – 9		2		0.9	15		
												<b>sinh.</b>
4	4	Cống sông Chanh	Trời nắng, t° = 22°C, độ ẩm 80%, gió NĐN 10 km/h, mật độ mây 60%. Dòng chảy chậm từ kênh tiêu ra ngoài sông, cống mở. Có nhiều bèo trôi trên kênh.	Nước màu xanh lục.	7.29	10.4	5.9	0.2	0.241	0.394	315	<b>Đủ điều kiện dùng cho tưới, tiêu thủy lợi.</b>  <b>Không đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật thủy sinh.</b>
5	5	Cống Nhâm Trảng	Trời nhiều mây, t° = 26°C, độ ẩm 56%, gió NĐN 11 km/h, mật độ mây 85%. Không có dòng chảy, cống đóng. Trạm bơm không hoạt động. Hai bên bờ kênh có nhiều bèo.	Nước màu xanh lục.	7.25	9.5	5.4	0.3	0.443	0.788	414	<b>Đủ điều kiện dùng cho tưới, tiêu thủy lợi.</b>  <b>Không đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật thủy sinh.</b>
6	6	Cống Kinh Thanh	Trời nhiều mây, t° = 26°C, độ ẩm 57%, gió NĐN 11 km/h, mật độ mây 85%. Không có dòng chảy, cống đóng. Trên kênh phía ngoài sông có nhiều bèo.	Nước màu vàng lục.	7.15	13.4	4.62	0.3	0.326	0.167	435	<b>Đủ điều kiện dùng cho tưới, tiêu thủy lợi.</b>  <b>Không đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật</b>

TT	Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường									Khuyến cáo
			Tình trạng công/cảnh quan môi trường	Màu, mùi	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	TDS (g/l)	Amoni_ N (mg/l)	Nitrat_ N (mg/l)	Độ dẫn (mS/cm)	
<i>QCVN 08:2015 A1</i>					6 – 8.5		6		0.3	2		
<i>QCVN 08:2015 A2</i>					6 – 8.5		5		0.3	5		
<i>QCVN 08:2015 B1</i>					5.5 – 9		4		0.9	10		
<i>QCVN 08:2015 B2</i>					5.5 – 9		2		0.9	15		
												<b>thủy sinh.</b>
7	7	Công Cổ Đam	Trời nhiều mây, t° = 26°C, độ ẩm 60%, gió NĐN 11 km/h, mật độ mây 76%. Không có dòng chảy, công đóng.	Nước màu vàng lục.	7.66	7.6	5.62	0.3	0.179	1.800	430	<b>Đủ điều kiện dùng cho tưới, tiêu thủy lợi.</b>  <b>Không đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật thủy sinh.</b>
8	8	Công Vĩnh Trị	Trời nắng, t° = 22°C, độ ẩm 80%, gió NĐN 10 km/h, mật độ mây 60%. Công đóng, không có dòng chảy. Có nhiều bèo trôi trên mặt kênh.	Nước màu xanh.	7.09	15.5	6.1	0.3	0.249	0.788	409	<b>Đủ điều kiện dùng cho tưới, tiêu thủy lợi.</b>  <b>Đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật thủy sinh.</b>
9	9	Đầu kênh T3	Trời nhiều mây, t° = 21°C, độ ẩm 85%, gió ĐN 8 km/h, mật độ mây 62%. Nước đứng, không có dòng chảy. Hai bên kênh có nhiều bèo.	Nước màu xanh lục.	7.09	6.3	4.3	0.4	0.155	0.392	559	<b>Đủ điều kiện dùng cho tưới, tiêu thủy lợi.</b>  <b>Không đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật</b>

TT	Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường									Khuyến cáo
			Tình trạng công/cảnh quan môi trường	Màu, mùi	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	TDS (g/l)	Amoni_ N (mg/l)	Nitrat_ N (mg/l)	Độ dẫn (mS/cm)	
					6 – 8.5		6		0.3	2		
					6 – 8.5		5		0.3	5		
					5.5 – 9		4		0.9	10		
					5.5 – 9		2		0.9	15		
												<b>thủy sinh.</b>
10	10	Cầu Sắt, sông Sắt (Đường 21)	Trời nắng, t° = 27°C, độ ẩm 60%, gió NĐN 10 km/h, mật độ mây 73%. Dòng chảy rất chậm từ An Bài về.	Nước màu xanh lục.	7.34	9.8	4.98	0.4	0.280	0.383	545	<b>Đủ điều kiện dùng cho tưới, tiêu thủy lợi.</b>  <b>Đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật thủy sinh.</b>
11	11	Cầu đường 10 với sông Sắt	Trời nắng, t° = 23°C, độ ẩm 75%, gió NĐN 10 km/h, mật độ mây 54%. Dòng chảy rất chậm. Có nhiều bèo trôi trên kênh.	Nước màu xanh lục.	6.97	7.5	5.45	0.4	0.210	0.653	514	<b>Đủ điều kiện dùng cho tưới, tiêu thủy lợi.</b>  <b>Không đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật thủy sinh.</b>
12	12	Đập An Bài (sông Châu Giang)	Trời nắng, t° = 27°C, độ ẩm 62%, gió NĐN 6 km/h, mật độ mây 74%. Không có dòng chảy, cống đóng.	Nước màu vàng lục.	7.87	12.8	4.41	0.3	0.474	0.653	444	<b>Đủ điều kiện dùng cho tưới, tiêu thủy lợi.</b>  <b>Không đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật</b>

TT	Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường									Khuyến cáo
			Tình trạng công/cảnh quan môi trường	Màu, mùi	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	TDS (g/l)	Amoni_ N (mg/l)	Nitrat_ N (mg/l)	Độ dẫn (mS/cm)	
<i>QCVN 08:2015 A1</i>					6 – 8.5		6		0.3	2		
<i>QCVN 08:2015 A2</i>					6 – 8.5		5		0.3	5		
<i>QCVN 08:2015 B1</i>					5.5 – 9		4		0.9	10		
<i>QCVN 08:2015 B2</i>					5.5 – 9		2		0.9	15		
												thủy sinh.
13	13	TB Triệu Xá (sông Châu Giang)	Trời nắng, t° = 27°C, độ ẩm 59%, gió NĐN 10 km/h, mật độ mây 75%. Dòng chảy trung bình, cống mở, trạm bơm đang hoạt động.	Nước màu xanh lục.	7.01	3	<b>2.29</b>	0.4	0.684	0.223	492	<b>Không đủ điều kiện dùng cho tưới, tiêu thủy lợi.</b>  <b>Không đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật thủy sinh.</b>
14	14	Đập La Chợ	Trời nắng, t° = 24°C, độ ẩm 72%, gió NĐN 10 km/h, mật độ mây 67%. Dòng chảy trung bình, mực nước cao.	Nước màu xanh.	7.38	10.5	6.98	0.2	0.132	0.207	261	<b>Đủ điều kiện dùng cho tưới, tiêu thủy lợi.</b>  <b>Đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật thủy sinh.</b>
15	15	Đập Biên Hòa	Trời nắng, t° = 27°C, độ ẩm 60%, gió NĐN 10 km/h, mật độ mây 73%. Không có dòng chảy, đập đóng.	Nước màu xanh lục.	7.64	9.9	4.93	0.4	0.482	0.518	604	<b>Đủ điều kiện dùng cho tưới, tiêu thủy lợi.</b>  <b>Không đủ điều kiện bảo tồn</b>

TT	Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường									Khuyến cáo
			Tình trạng công/cảnh quan môi trường	Màu, mùi	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	TDS (g/l)	Amoni_ N (mg/l)	Nitrat_ N (mg/l)	Độ dẫn (mS/cm)	
<i>QCVN 08:2015 A1</i>					6 – 8.5		6		0.3	2		
<i>QCVN 08:2015 A2</i>					6 – 8.5		5		0.3	5		
<i>QCVN 08:2015 B1</i>					5.5 – 9		4		0.9	10		
<i>QCVN 08:2015 B2</i>					5.5 – 9		2		0.9	15		
												<b>động, thực vật thủy sinh.</b>
16	16	Đập Vùa (CG12)	Trời nắng, t° = 25°C, độ ẩm 80%, gió Nam 10 km/h, mật độ mây 70%. Cổng đóng, không có dòng chảy. Trên mặt kênh nổi nhiều váng bẩn.	Nước màu xanh lục.	7.63	7.5	4.24	0.4	0.373	0.540	581	<b>Đủ điều kiện dùng cho tưới, tiêu thủy lợi.</b>  <b>Không đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật thủy sinh.</b>
17	17	Cầu Chủ Châu Giang)	Trời nắng, t° = 27°C, độ ẩm 65%, gió ĐN 6 km/h, mật độ mây 73%. Không có dòng chảy. Trên kênh có bèo.	Nước màu vàng lục.	7.47	8	5.38	0.3	0.404	0.743	393	<b>Đủ điều kiện dùng cho tưới, tiêu thủy lợi.</b>  <b>Không đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật thủy sinh.</b>
18	18	Cầu Yên Trung (kênh Kinh Thủy)	Trời nhiều mây, t° = 26°C, độ ẩm 60%, gió NĐN 11 km/h, mật độ mây 75%. Không có dòng chảy. Hai bên bờ kênh có nhiều bèo và rác thải. Nước có hiện tượng phú dưỡng.	Nước màu xanh lục.	7.67	10	4.13	0.5	0.202	0.968	618	<b>Đủ điều kiện dùng cho tưới, tiêu thủy lợi.</b>  <b>Không đủ điều kiện bảo tồn</b>

TT	Ký hiệu mẫu	Vị trí quan trắc	Kết quả quan trắc chất lượng nước hiện trường									Khuyến cáo
			Tình trạng công/cảnh quan môi trường	Màu, mùi	pH	Độ đục (NTU)	DO (mg/l)	TDS (g/l)	Amoni_ N (mg/l)	Nitrat_ N (mg/l)	Độ dẫn (mS/cm)	
<i>QCVN 08:2015 A1</i>					6 – 8.5		6		0.3	2		
<i>QCVN 08:2015 A2</i>					6 – 8.5		5		0.3	5		
<i>QCVN 08:2015 B1</i>					5.5 – 9		4		0.9	10		
<i>QCVN 08:2015 B2</i>					5.5 – 9		2		0.9	15		
												động, thực vật thủy sinh.
19	19	Đầu kênh C19	Trời nhiều mây, t° = 22°C, độ ẩm 87%, gió NĐN 8 km/h, mật độ mây 60%. Dòng chảy rất chậm.	Nước màu xanh lục.	7.36	15.2	5.34	1.1	0.225	0.473	1420	<p><b>Đủ điều kiện dùng cho tưới, tiêu thủy lợi.</b></p> <p><b>Không đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật thủy sinh.</b></p>
20	20	Đầu kênh T6	Trời nắng, t° = 24°C, độ ẩm 75%, gió NĐN 10 km/h, mật độ mây 54%. Không có dòng chảy. Có nhiều bèo trôi trên kênh.	Nước màu xanh lục.	6.88	22.6	4.27	0.4	0.241	0.563	568	<p><b>Đủ điều kiện dùng cho tưới, tiêu thủy lợi.</b></p> <p><b>Không đủ điều kiện bảo tồn động, thực vật thủy sinh.</b></p>

**Ghi chú:**

QCVN 08:2015 A1: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước mặt – giới hạn A1: Dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt (sau khi áp dụng xử lý thông thường), bảo tồn động thực vật thủy sinh và các mục đích khác như loại A2, B1, B2.

QCVN 08:2015 A2: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước mặt – giới hạn A2: Dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt nhưng phải áp dụng công nghệ xử lý phù hợp hoặc các các mục đích sử dụng như B1 và B2.



QCVN 08:2015 B1: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc Gia về chất lượng nước mặt – giới hạn B1: Dùng cho mục đích tưới tiêu thủy lợi hoặc các mục đích sử dụng khác có yêu cầu chất lượng tương tự hoặc các mục đích sử dụng như B2.

QCVN 08:2015 B2: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc Gia về chất lượng nước mặt – giới hạn B2: Giao thông thủy và các mục đích khác với yêu cầu nước chất lượng thấp.